TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 01-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và ông Trần Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Anh Phan Minh C, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Hiện tạm trú tại: Số X, Khu phố Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương). *Có đơn xin xử vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 07/01/2013, tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình chị và anh C đã đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian hôn nhân, tình cảm giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người mỗi nơi, không còn sự quan tâm, thương yêu chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại trong thời gian dài. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị L khai nhận vợ, chồng có 01 con chung Phan Ngọc A, sinh ngày 24/09/2013, hiện tại con đang sống cùng anh C và ông bà nội. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng giao con cho anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản: Chị L khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản thỏa thuận ly hôn ngày 04/11/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/12/2020 đã được UBND phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương chứng thực, anh Phan Minh C trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, cuộc sống hôn nhân hiện tại, con chung và tài sản chung giống như chị L đã trình bày nên anh không có ý kiến gì thêm. Mặt khác, trước khi hai người quyết định ly hôn, chị L đã thông báo cho anh biết toàn bộ sự việc, cho nên vào ngày 04/11/2020 anh và chị L đã có văn bản thỏa thuận về việc ly hôn cụ thể như sau: Hai bên thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình là nơi chị L đang cư trú để giải quyết; về tình cảm các bên thuận tình ly hôn nhau và giao con chung Phan Ngọc A, sinh ngày 24/9/2013 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại, vì công việc làm ăn ở xa, đi lại khó khăn nên anh không thể trực tiếp đến Tòa án để giải quyết, nên anh làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình mà các đương sự tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi nguyên đơn cư trú giải quyết. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác

định: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2013, quyển số 01/2012, ngày 07/01/2013 của UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình đã xác nhận anh Phan Minh C và chị Hoàng Thị L đã đăng ký kết hôn với nhau. Việc kết hôn của các đương là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Về tình cảm: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn vì bất đồng trong quan điểm sống và lối sống; hiện tại vợ, chồng đã sống ly thân nhau trong thời gian dài, không ai còn quan tâm đến nhau, cho nên các bên đều có nguyện vọng được ly hôn nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm giữa các đương sự đã thực sự phai nhạt, không còn yêu thương quý trọng lẫn nhau, đời sống hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên các đương sự đều đồng ý thuận tình ly hôn nhau là có căn cứ cần được ghi nhận và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Các đương sự thừa nhận có 01 con chung Phan Ngọc A, sinh ngày 24/9/2013. Sau khi ly hôn các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận giao con chung cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị L có nguyện vọng được đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với anh C, mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con trưởng thành. Xét thấy, sự thỏa thuận việc nuôi con và việc tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện, đúng với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu A. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và các Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị L ly hôn anh Phan Minh C.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Ngọc A, sinh ngày 24/9/2013 cho anh Phan Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*, kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu Phan Ngọc A đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên đượng sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

- Chị Hoàng Thị L phải chịu nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000508 ngày 13/11/2020 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Chị Hoàng Thị L còn phải chịu nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2021). Bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã H, huyện B, QB;
GCNKH số: 03/2013, ngày 07/01/2013)
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành